

Stt	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/CCCD	Điểm thi	
1	SPD5001	PHAN KHẢ ÁI	Nữ	09/05/2003	342107789	9.75	NK GDMN
2	SPD5002	HUỖNH THỊ NGỌC ẦN	Nữ	28/09/2003	301816038	Vắng	NK GDMN
3	SPD5003	HUỖNH THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	14/06/2003	342082040	Vắng	NK GDMN
4	SPD5004	NGUYỄN BẢO ANH	Nữ	19/10/2003	331964527	7.75	NK GDMN
5	SPD5005	NGUYỄN NGỌC KIM ANH	Nữ	13/05/2003	091303001103	9.25	NK GDMN
6	SPD5006	TRẦN THỊ LAN ANH	Nữ	04/08/2003	331907447	Vắng	NK GDMN
7	SPD5007	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	Nữ	03/08/2003	087303001132	8.5	NK GDMN
8	SPD5008	NGUYỄN THỊ HUỖNH CHÂN	Nữ	19/04/2000	341956989	Vắng	NK GDMN
9	SPD5009	NGUYỄN THỊ TRÚC ĐÔNG	Nữ	31/07/2003	087303007813	Vắng	NK GDMN
10	SPD5010	PHAN THỊ THỦY DƯƠNG	Nữ	14/06/2003	342160930	Vắng	NK GDMN
11	SPD5011	NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	18/10/2001	352692291	7.5	NK GDMN
12	SPD5012	NGUYỄN THỊ DIỄM HƯƠNG	Nữ	04/06/2003	342123661	7.25	NK GDMN
13	SPD5013	NGUYỄN THỊ MỸ HUỖNH	Nữ	25/11/2001	342054087	9.25	NK GDMN
14	SPD5014	THÙNG THU HUỖNH	Nữ	14/04/2003	040912330	Vắng	NK GDMN
15	SPD5015	NGUYỄN THỊ LÊNH	Nữ	27/04/2003	087303001876	Vắng	NK GDMN
16	SPD5016	NGUYỄN TRẦN NGỌC LINH	Nữ	06/10/2003	087303002974	7.75	NK GDMN
17	SPD5017	TRẦN THỊ THUÝ LOAN	Nữ	12/08/2003	087303003665	8.25	NK GDMN
18	SPD5018	LÊ THỊ LỰA	Nữ	05/11/2003	087303001891	8	NK GDMN
19	SPD5019	VỖ MỘNG THUÝ MY	Nữ	30/12/2003	321748817	Vắng	NK GDMN
20	SPD5020	ĐẶNG THỊ KIM NGÂN	Nữ	29/10/2003	321846099	Vắng	NK GDMN
21	SPD5021	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	Nữ	10/06/2003	342062958	7.75	NK GDMN
22	SPD5022	NGUYỄN MINH NGỌC	Nữ	23/12/2003	087303001676	8	NK GDMN
23	SPD5023	ĐẶNG THỊ CẨM NGUYÊN	Nữ	16/06/2003	087303002283	Vắng	NK GDMN
24	SPD5024	NGUYỄN THỊ HUỖNH NHƯ	Nữ	20/04/2002	091302000290	Vắng	NK GDMN
25	SPD5025	NGUYỄN THỊ HUỖNH NHƯ	Nữ	21/01/2003	086303003888	6	NK GDMN

Danh sách này có 25 thí sinh. (Trong đó: 12 vắng thi, 13 có điểm thi)

HỘI ĐỒNG THI

Stt	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/CCCD	Điểm thi	
1	SPD5026	QUANG THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	17/08/2003	087303001834	8.25	NKGDMN
2	SPD5027	NGUYỄN THỊ MỸ NỮ	Nữ	25/10/2003	MI5000631993	8	NKGDMN
3	SPD5028	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	Nữ	06/01/2003	331955725	8.25	NK GDMN
4	SPD5029	ĐÀO THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	07/09/2003	087303004477	Vắng	NK GDMN
5	SPD5030	LÊ THỊ ANH THU	Nữ	04/08/2003	087303003299	8.5	NKGDMN
6	SPD5031	NGUYỄN ANH THU	Nữ	28/10/2003	372048848	7.5	NKGDMN
7	SPD5032	NGUYỄN ANH THU	Nữ	01/09/2003	096303001355	7.5	NK GDMN
8	SPD5033	NGUYỄN THỊ ANH THU	Nữ	15/04/2003	331949263	10	NK GDMN
9	SPD5034	NGUYỄN NGỌC THƯƠNG	Nữ	04/04/2003	091303000390	Vắng	NK GDMN
10	SPD5035	CAO ĐỖ HẠNH TIÊN	Nữ	11/09/2003	342186103	8.75	NK GDMN
11	SPD5036	PHẠM THỊ CẨM TIÊN	Nữ	20/11/2003	301816967	7.75	NKGDMN
12	SPD5037	VÕ THỊ MỸ TRÂM	Nữ	19/03/2003	342120531	7	NKGDMN
13	SPD5038	LÊ TRÂN	Nữ	12/02/2002	372025320	9.5	NK GDMN
14	SPD5039	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂN	Nữ	17/05/2000	352513247	8	NK GDMN
15	SPD5040	PHẠM THỊ HUYỀN TRÂN	Nữ	19/04/2003	080303001775	Vắng	NKGDMN
16	SPD5041	NGUYỄN THỊ NGỌC TUYỀN	Nữ	09/03/2003	331975985	9.25	NKGDMN
17	SPD5042	ĐÌNH TRẦN THÁI VY	Nữ	08/10/2002	087302015555	7.5	NK GDMN
18	SPD5043	HOÀNG NGỌC THẢO VY	Nữ	06/02/2003	092303004152	Vắng	NKGDMN
19	SPD5044	ĐẶNG NHƯ Ý	Nữ	22/10/2003	382004380	8	NKGDMN
20	SPD5045	NGUYỄN ĐOÀN NHƯ Ý	Nữ	02/09/2003	301846201	Vắng	NK GDMN
21	SPD5046	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	Nữ	12/06/2003	087303002453	9	NK GDMN
22	SPD5047	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	Nữ	17/01/2002	331908754	9	NK GDMN
23	SPD5067	NGUYỄN THỊ CẨM GIANG	Nữ	27/11/2003	301851638	7.5	NKGDMN
24	SPD5068	LÊ ĐẶNG NGỌC DANH	Nữ	22/06/2003	321749514	Vắng	NKGDMN
25	SPD5072	NGUYỄN TRẦN YẾN NHI	Nữ	16/12/2003	342096499	8.25	NK GDMN
26	SPD5073	NGUYỄN VÕ KIM NGÂN	Nữ	30/09/2003	080303000961	Vắng	NK GDMN
27	SPD5074	BÙI PHƯƠNG UYÊN	Nữ	30/07/2003	092303000680	9.25	NKGDMN
28	SPD5075	NGUYỄN THỊ ANH THU	Nữ	30/12/2003	087303013382	8	NK GDMN

29	SPD5076	BÙI THỊ KIM NGÀ	Nữ	20/02/2003	087303012986	7.5	NKGDMN
30	SPD5077	MAI THẢO VY	Nữ	11/05/2003	083303013383	7.75	NKGDMN

Danh sách này có 30 thí sinh. (Trong đó: 7 vắng thi, 23 có điểm thi)

HỘI ĐỒNG THI



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
KỶ THI NĂNG KHIẾU NĂM 2021 - ĐỢT 2

DANH SÁCH ĐIỂM THI NĂNG KHIẾU (ĐỢT THI NGÀY 17/9/2021)
NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC
PHÒNG THI: 03

Stt	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/CCCD	Điểm thi			
1	SPD5048	NGUYỄN MỸ ANH	Nữ	01/04/2003	301825335	8.5	Hát	8.5	Thẩm âm - Tiết tấu
2	SPD5049	VÕ THỊ TỬ BÌNH	Nữ	05/11/2003	087303013477	9.25	Hát	9	Thẩm âm - Tiết tấu
3	SPD5050	TRẦN HỮU ĐẠT	Nam	18/06/1999	025897305	9.25	Hát	9	Thẩm âm - Tiết tấu
4	SPD5051	NGUYỄN NGỌC CHÂU DUNG	Nữ	22/12/1999	321602326	9	Hát	9.25	Thẩm âm - Tiết tấu
5	SPD5052	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	Nữ	16/09/2001	331884291	9	Hát	9	Thẩm âm - Tiết tấu
6	SPD5053	PHẠM HUỖNH TUẤN KIẾT	Nam	10/04/2003	342107200	7	Hát	7	Thẩm âm - Tiết tấu
7	SPD5054	TRẦN THỊ NHẤT LINH	Nữ	29/07/1986	341402319	9.25	Hát	9	Thẩm âm - Tiết tấu
8	SPD5055	TRẦN THỊ THUỶ LOAN	Nữ	12/08/2003	087303003665	Vắng	Hát	Vắng	Thẩm âm - Tiết tấu
9	SPD5056	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	Nữ	29/07/2003	087303001198	9.25	Hát	9	Thẩm âm - Tiết tấu
10	SPD5057	NGUYỄN ĐOÀN NGỌC	Nữ	22/12/2002	342116418	Vắng	Hát	Vắng	Thẩm âm - Tiết tấu
11	SPD5058	BÙI MINH NHỰT	Nam	26/02/2003	321634158	Vắng	Hát	Vắng	Thẩm âm - Tiết tấu
12	SPD5059	NGUYỄN THÀNH TÀI	Nam	14/12/2002	Đang làm lại	Vắng	Hát	Vắng	Thẩm âm - Tiết tấu
13	SPD5060	NGUYỄN THỊ MINH THU'	Nữ	08/05/2002	342062161	Vắng	Hát	Vắng	Thẩm âm - Tiết tấu
14	SPD5061	ĐIỀU UYÊN	Nam	08/02/2003	070203003197	9.25	Hát	9	Thẩm âm - Tiết tấu
15	SPD5062	TRẦN THỊ THẢO YẾN	Nữ	14/02/2003	352622725	9	Hát	9	Thẩm âm - Tiết tấu
16	SPD5069	TRẦN HÀ BỬU	Nam	09/12/2003	0872030004712	9	Hát	9	Thẩm âm - Tiết tấu
17	SPD5070	NGUYỄN THỊ THUỶ KIỀU	Nữ	16/03/2003	364234640	8.5	Hát	8.5	Thẩm âm - Tiết tấu
18	SPD5071	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	Nữ	09/10/2002	331896261	8.5	Hát	8.5	Thẩm âm - Tiết tấu

Danh sách này có 18 thí sinh. (Trong đó: 5 vắng thi, 13 có điểm thi)

HỘI ĐỒNG THI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
KỲ THI NĂNG KHIẾU NĂM 2021 - ĐỢT 2

DANH SÁCH ĐIỂM THI NĂNG KHIẾU (ĐỢT THI NGÀY 17/9/2021)
NGÀNH: SƯ PHẠM MỸ THUẬT
PHÒNG THI: 04

Stt	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/CCCD	Điểm thi			
1	SPD5063	BÙI CÔNG THIÊN BẢO	Nam	14/05/2002	312487371	9	Trang trí	8.5	Hình họa
2	SPD5064	TRẦN TUẤN BẢO	Nam	05/09/2003	080203001789	Vắng	Trang trí	Vắng	Hình họa
3	SPD5065	NGUYỄN HỮU ĐẠT	Nam	08/03/2003	342133419	8.5	Trang trí	9	Hình họa
4	SPD5066	TRẦN THỊ THẢO YẾN	Nữ	14/02/2003	352622725	8	Trang trí	7.5	Hình họa

Danh sách này có 4 thí sinh. (Trong đó: 1 vắng thi, 3 có điểm thi)

HỘI ĐỒNG THI